TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Vài nét về kiến trúc chùa Quán Sứ

ISSN: 2734-9195 15:03 18/09/2023

Chùa Quán Sứ được xây dựng trùng tu lại trong giai đoạn giao thời về văn hóa, trong một thời kỳ biến động của lịch sử, trong một khu vực hội tụ nhiều nền văn hóa của quốc gia vùng miền lại được một hệ thống cao tăng, nhân sĩ trí thức đứng phía sau nên đã hòa quyện nhiều đặc điểm về tôn giáo, văn hóa, kiến trúc, lịch sử...

Diệu Hỷ Đavis Le *Tạp chí Nghiên cứu Phật học* ***Số tháng 9/2023***

Chùa Quán Sứ là trụ sở của rất nhiều tổ chức giáo hội Phật giáo và đã hơn 40 năm qua là trung tâm hàng đầu của GHPGVN hiện nay. Chùa được xây dựng từ đầu thế kỷ XX trong giai đoạn Chấn hưng Phật giáo với sự chứng minh gia trì của các Tổ sư Vĩnh Nghiêm, Trung Hậu, Bằng Sở, Hương Tích...các nhà lãnh đạo phong trào như các sư Tố Liên, Trí Hải, cư sĩ Thiều Chửu, Văn Quang Thùy... hay các kiến trúc sư Nguyễn Ngọc Ngoạn, Nguyễn Xuân Tùng... cho ta thấy cả nhiều tầng lớp con người đều hội tụ về đây, ở một góc độ nhỏ thì để hiểu phần nào về những người này chúng ta cần hiểu về các chi tiết, cấu trúc của chùa nơi phần nào đã lưu dấu tư tưởng, quan niệm, phong cách thẩm mỹ... của họ.

1. Cổng chùa Quán Sứ

Đây là đơn nguyên kiến trúc có tính biểu tượng nhất của chùa Quán Sứ, dễ dàng được mọi người ghi nhớ trong tâm trí nhất. Tuy có dáng dấp tổng thể nhìn đơn giản mang tính cận hiện đại nhưng công trình vẫn thâu nhiếp nhiều yếu tố của một loạt các công trình kiến trúc cổ của hàng trăm thậm chỉ cả ngàn năm văn hóa, lịch sử, Phật giáo.

Cổng này gồm 3 tầng mái thu lại ở trên cùng và tỏa rộng xuống dưới kế thừa các tòa kiến trúc cổ trước đó như Tích Thiện Am chùa Bút Tháp huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh xây đời Lê Trung Hưng và Hiển Lâm Các ở Thế Tổ Miếu Đại nội Huế xây đời Minh Mệnh nhà Nguyễn. Bộ mái của cổng chùa Quán Sứ là mái cứng giống với mái đời Nguyễn và cũng có yếu tố của một công trình xây dựng

có tính hiện đại bằng bê tông theo kiến trúc Đông Dương với hệ dầm console đua ra dạng đấu củng giống các biệt thự đời Pháp thuộc.

Điểm sáng tạo của bộ 3 tầng mái này so với các kiến trúc đời trước như Tích Thiện Am, Hiển Lâm Các là người thiết kế đã ngắt bỏ đoạn giữa của các mái tầng thứ 1 và 2. Từ đó tạo nên 1 thông tầng rất cao tại gian giữa nó cũng tạo ra hiệu hứng khác 1 chút, với 2 công trình kiến trúc cổ trước đó thì tạo ra 3 tầng rõ rệt theo chiều ngang nhưng cổng chùa Quán Sứ lại nhấn mạnh 3 gian theo chiều dọc. Sự tích hợp về công năng cũng thấy ở đây, khi gian giữa có mặt tiền thông tầng cao như vậy đôi khi còn dùng để treo 1 lá phướn dài 5 sắc từ mái tầng 3 xuống nhìn có cái gì đó rất "chùa làng Bắc Bộ" nơi có truyền thống treo phướn lớn ở gian giữa Chính điện, khi đến kì lễ hay sự kiện quan trọng, gian giữa cổng tầng trên cũng có thể treo ảnh cỡ lớn rất trang trọng và tiện dụng.

Tuy mang nét mái cứng của thời kỳ đó nhưng người thiết kế cũng vô cùng khéo léo khi hóa giải các đường thẳng, khối cứng bằng 3 vòm cửa và đặc biệt là cửa sổ tròn của tầng 2 cũng đồng thời là gác chuông.

[caption id="attachment_17827" align="aligncenter" width="800"]
Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc So Thang 9.2023 Vai Net Ve Kien Truc Chua Quan Su 1
Cổng chùa Quán Sứ (Hà Nội)-Ảnh: Minh Anh[/caption]

Chỉ một hình tròn nhưng làm cho công trình trở nên hài hòa kỳ lạ và hơn thế nó còn là một điểm nhấn, một nét rất Thăng Long Hà Nội, ô cửa tròn này chúng ta có thể thấy ở rất nhiều công trình nổi tiếng ở Hà Nội như Khuê Văn Các của Văn Miếu Quốc Tử giám, cổng Tam quan đền Quán Thánh, đền Ngọc Sơn, gò Đống Đa… một cái gì đó Hà Nội của thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX.

Phần nóc cổng đắp 3 ngọn tháp cũng là một cách trang trí rất ấn tượng và đặc trưng. Việc đắp hình Tháp Phật trang trí nóc mái khá phổ biến vào cuối thời Nguyễn nhưng thường chỉ đắp 1 ngọn và ở chính điện, ở đây là 3 ngọn có tính chất hô ủng cho nhau nhìn tựa như bố cục Tam Tháp của Sùng Thánh Tự bên Vân Nam.

Điều đáng ngạc nhiên là tuy chỉ là tháp nhỏ nhưng tòa tháp ở giữa mô phỏng chính xác về mặt hình học của các tháp cổ bên Trung Hoa với tầng 1 cao vọt và các lớp mái trên kề sát nhau, các tháp dạng này trải dài từ Tùy Đường đến Minh Thanh thậm chí dạng tháp gạch có tầng 1 xây cao hẳn này còn thấy cả ở cuối đời Ngụy Tấn. Chưa một công trình chùa nào ở Việt Nam dùng tháp trang trí mà lại tỉ mỉ và giống như công trình thật bên Trung Hoa được thu nhỏ kích thước như ở Quán Sứ đây.

Hai bên là các tháp vuông trên đỉnh đặt Hồ lô hay bình Cam Lồ như các tháp đá đời Lê tôn trí di thể các tổ sư nhưng ở đây nhiều tầng hơn. Tháp giữa tiết diện 8 cạnh, 2 tháp bên 4 cạnh nêu biểu các phạm trù như Bát Chính Đạo, Tứ Diệu Đế, Tứ Nhiếp Pháp, Tứ Vô Lượng Tâm, Tứ Chính Cần…Đặc biệt cả 3 bảo tháp đều có 9 tầng như nếu biểu Cửu Phẩm Liên Hoa của thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng như cho thấy sự thịnh hành của Pháp Môn Tịnh độ ở miền Bắc và cả Việt Nam từ xưa mà rõ ràng, liên tục nhất khoảng đời Lê Trung Hưng đến tận nay.

Cấu tạo gồm 3 cửa và 5 khối mái như ẩn dụ về Tam Quy và Ngũ giới. Tường công trình màu vàng không những đại diện cho "Ánh đạo vàng" hay màu y ca sa của Phật giáo mà còn là tông màu phổ biến, đặc trưng của các biệt thự thời kỳ đó.

Qua vài nét như vậy chúng ta như hiểu hơn về các kiến trúc sư của **chùa Quán Sứ** họ đã tích hợp rất nhiều phong cách của dân tộc, Á Âu, Tây Tàu,…một nét gì đó rất Đông Dương.

[caption id="attachment_17828" align="aligncenter" width="800"]
Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc So Thang 9.2023 Vai Net Ve Kien Truc Chua Quan Su 2
Mái chùa Quán Sứ (Hà Nội)-Ảnh: Minh Anh[/caption]

2. Chính điện

Lại nói sự tích hợp nhiều hình thái kiến trúc và công năng thì cũng phải kể đến chính điện chùa Quán Sứ.

Điện này nhìn tổng thể bên ngoài là một tòa nhà hình chữ Công (工) có 2 lớp mái hay còn gọi là kiểu Hiên Kép một loại mái thịnh hành ở đời Thanh bên Trung Hoa và từ cuối thời Lê Trung Hưng đến Nguyễn ở Việt Nam cũng vậy. Tuy bề ngoài như vậy nhưng bên trong chùa lại ngăn thành 3 điện ở giữa là điện lớn thờ Phật có không gian hình chữ Đinh (丁), và 2 cánh của Thượng điện được ngăn thành 2 điện nhỏ thờ Thánh Tổ Minh Không thiền sư, Đức Chúa Ông.

Như vậy ở đây đã có sự tích hợp giữa bề ngoài là ngôi điện hình chữ Công phổ biến thời Lê, Mạc và bên trong là ngôi điện hình chuôi vồ (丁) gọn gàng hơn của thời Nguyễn.

Chùa Việt Bắc Bộ thường thờ chúa Ông bên Tả, Thánh Hiền ở bên Hữu nhìn từ trong ra trừ làng nào cố ý tráo lại) nhưng ở chùa Quán Sứ lại thờ đức Thánh Minh Không Quốc sư bên tả, chúa Ông bên hữu. Ở đây có một nguyên nhân riêng đó là trước đây chùa Quán Sứ vốn có điện thánh thờ ngài Minh Không phía sau chùa hay đúng hơn đây là một ngôi chùa Tiền Phật hậu Thánh nét rất riêng

của Bắc Bộ Việt Nam. Những nhà quy hoạch xây dựng **chùa Quán Sứ** đầu thế kỷ XX đã tích hợp ban Đức Thánh Hiền với ban Quốc sư Minh Không (phía trên thờ Quan Âm) thành một ban vừa thấy hình ảnh chung của một vị Tăng vừa có nét riêng của một chùa Tiền Phật hậu Thánh. Chữ Tiền Phật Hậu Thánh ở đây cũng là cách gọi chung của 2 loại bố cục thờ tự với 1 dạng có điện thánh riêng phía sau Tam Bảo như các chùa Keo Nam Định, Thái Bình... 1 dạng khác có ban thờ Thánh (Thánh đây là thánh tổ, thánh tăng hoặc các nhân vật tu hành) nằm bên Tả ban Phật như Khám thờ Thánh Tổ Từ Đạo Hạnh ở chùa Thượng trong chùa Thiên Phúc Sài Sơn, Cung thờ Thánh Bối Nguyễn Bình An thiền sư ở bên Tả Tam bảo chùa Trăm Gian – Quảng Nghiêm tự hay thậm chí như ban thờ bà Chúa Mía bên tả Tam bảo chùa Mía – Sùng Nghiêm tự... cũng có trường hợp dị biệt như chùa Lại Yên – Nhạ Phúc tự lại đặt ban thờ Thánh Tổ Ni (vốn là bà hoàng triều Trần) bên tay Hữu của Tam bảo hậu.

Việc thờ Tiền Phật hậu Thánh này không chỉ mang nét độc đáo đại diện cho bề dày ngàn năm của tôn giáo và tín ngưỡng Phật giáo ở Việt Nam mà còn mang một gì rất riêng của Hà Nội và đặc biệt tổng Thiên Thị xưa cùng với các chùa Lý Triều Quốc Sư (xưa là đền), cụm chùa Thần Quang, đình Ngũ Xã, chùa ở Lò Đúc ...tạo nên một tổ hợp tôn vinh Quốc sư Minh Không một nhân vật nằm trong tín ngưỡng Phật giáo Việt Nam - Lý Triều Tam Thánh Tổ rải rác khắp miền Bắc.

Ngoài giá trị liên kết với phong cách thờ tự xa xưa thì chùa Quán Sứ vẫn có nét hiện đại mà ít chùa đất Bắc có đó là hưởng phong trào cải cách không gian thờ tự chùa Bắc trong giai đoạn chấn hưng Phật giáo đầu thế kỷ XX thì cũng với số ít chùa như Vọng Cung, Nam Hải... chùa Quán Sứ không có ban Tứ Phủ. Chùa cũng không bày biện các tượng Ngọc Hoàng hay nhị chúa Phạm Thiên – Đế Thích, các vị Đại Hộ Pháp Khuyến Thiện Trừng Ác cũng không thấy thay vào đó là vị Vi Đà Tôn Thiên đứng trên tiền án chính (vị Vi Đà đứng ở đây có nét gì đó của chùa Tế Xuyên với nhiều vị từ trụ trì Quán Sứ như các tổ Doãn Hài, Tâm An, Tâm Tịch).

Qua đây ta thấy chỉ riêng Chính điện chùa này đã hòa quyện nhiều hình thái không gian kiến trúc, không gian thờ tự của các kim cổ, vùng miền...

3. Chùa Quán Sứ và Cát Tường Thụy Thú

Khi nhìn các bộ mái cầu kỳ của chùa Quán Sứ ngôi chùa thâm nghiêm cổ kính mang dáng dấp phong cách Đông Dương đầu thế kỷ XX chúng ta sẽ thấy đặc điểm rất riêng biệt của chùa này đó là hàng 3 con vật ngồi xếp hàng quay xuống dưới trên dải bờ mái, thần thú trang trí trên mái thì khá bình thường nhưng motip này ở chùa Quán Sứ khác với hầu hết các chùa cổ nó lại giống với

cách trang trí Thụy Thú trên mái cung điện Trung Hoa, điều này ngay cả cung điện ở Huế cũng không giống thậm chí chùa Hưng Ký một ngôi chùa gần niên đại xây dựng với Quán sứ do chủ người Hoa hưng công cũng không thấy.

[caption id="attachment_17829" align="aligncenter" width="800"]

Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc So Thang 9.2023 Vai Net Ve Kien Truc Chua Quan Su 3
Thụy thú trên mái chùa Quán Sứ (Hà Nội)-Ảnh: Minh Anh[/caption]

Nói về Thụy Thú, các vật cát tường trấn giữ trên mái ở cung điện thì tùy vào sự tôn nghiêm, địa vị của chủ nhân và công năng của công trình mà có số lượng ít nhiều khác nhau từ 1 đến 10 con. Từ dưới lên trên thường sẽ là:

1. Tề Mẫn Vương cưỡi chim Phượng, đây là một nhân vật lúc bế tắc cùng đường lại gặp chim thần để cưỡi bay qua sông, ngụ ý ngay nơi tuyệt địa vẫn tìm được đất sống, tượng người cưỡi chim này đôi khi gọi là Chân Nhân, Tiên Nhân rất được vua chúa yêu thích và từ thời Thanh thì càng được ưa chuộng. Từ sau Tề Mẫn Vương ở đầu đao sẽ đến các Thụy Thú.

2. Tiếp sau Tiên Nhân là Rồng thần vật của Đế Vương, tột cùng của tôn quý.

3. Phượng Hoàng vua của các loài chim, báo hiệu cảnh tượng Thái Bình.

4. Sư Tử vua của các loài thú dưới đất, cũng tượng trưng hộ pháp.

5. Thiên Mã là vật cát tường, ngày đi ngàn dặm.

6. Hải Mã trung dũng, thông tuệ, minh mẫn, đi khắp 4 phương, lên trời xuống biển, mở mang bờ cõi.

7. Áp Ngư, dị thú dưới biển trấn thủy, trừ hỏa tai.

8. Toan Nghê hàng yêu phục ma, kiêu dũng thiện chiến.

9. Giải Trãi là hóa thân của trung thành, chính nghĩa, công bằng thẳng thắn, phân biệt đúng sai.

10. Đẩu Ngưu biết nuốt mây nhả sương, trấn thủy, trừ tai chế ngự lũ lụt, gặp dữ hóa lành.

11. Hành Thập đây là thần thú hiếm thấy nhất vì đứng thứ 10 nên gọi vậy, nó chỉ xuất hiện trên mái điện Thái Hòa còn các cung vua khác cũng chỉ dùng đến 9 con. Thần vật này nhìn giống Kim Sí Điểu tạc như 1 Đại Bàng cầm chày Kim Cương mà truyện dân gian cũng có thể gọi Lôi Chấn Tử. Tuy là thần vật mạnh mẽ và không xa lạ với Trung Hoa nhưng do Kim Sí Điểu là thiên địch của Rồng vốn là biểu tượng của Hoàng Đế nên nó ít xuất hiện, vì điện Thái Hòa tôn quý

cao nhất cung điện nên Hành Thập xuất hiện để chế ngự Sét vì cũng điện nhiều khi bị sét đánh cháy cũng như hàng yêu trừ ma.

Các sườn mái cung điện có thể dùng ít, nhiều các loại thú trên, còn sườn mái Quán Sứ dùng 3 con vật giống nhau như 3 con Sư Tử hoặc Toan Nghê đều mang ý hộ vệ Phật Pháp, số 3 cũng là túc số hay xuất hiện ở Quán Sứ như cổng, nóc mái, sườn, chính điện... vì đó là số của Tam Bảo, Tam Vô Lậu...Việc sử dụng số 3 trong chùa thì không lạ, nhưng việc dùng rất nhiều lần số này trong kiến trúc thì dường như có ảnh hưởng của số học Phương Tây trong bối cảnh xã hội đầu thế kỷ XX.

4. Kết luận

Chùa Quán Sứ được xây dựng trùng tu lại trong giai đoạn giao thời về văn hóa, trong một thời kỳ biến động của lịch sử, trong một khu vực hội tụ nhiều nền văn hóa của quốc gia vùng miền lại được một hệ thống cao tăng, nhân sĩ trí thức đứng phía sau nên đã hòa quyện nhiều đặc điểm về tôn giáo, văn hóa, kiến trúc, lịch sử... như trên đã trình bày, tuy mang dáng dấp khá hiện đại mà ẩn tàng cả một bề dày thâm hậu sâu xa lại đa sắc thái về bề rộng giao lưu, đây xứng đáng là công trình tiêu biểu của Phật giáo Việt Nam.

Diệu Hỷ Đavis Le *Tạp chí Nghiên cứu Phật học* ***Số tháng 9/2023*** ***

TÀI LIỆU THAM KHẢO: 1. Thụy Thú Cố Cung Minh Thanh 2. Nguyễn Đại Đồng, Chùa Quán Sứ, Nxb Tôn giáo, 2011.